

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **11/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/3/2021

V/v: “ *không công nhận  
quan hệ vợ chồng*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang

2. Bà Trần Thị Hà

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên  
tòa:** Ông Nguyễn Hữu Có - Kiểm sát viên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Tuy Phong.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong,  
tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:  
408/2020/TLST- HNGĐ; ngày 04 tháng 11 năm 2020, về việc “*không công nhận quan  
hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ,  
ngày 17 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST-HNGĐ  
ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn P, xã K, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận.

2/ **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1963

Địa chỉ: xóm J, thôn L, xã G, huyện Tuy Phong, Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị  
Thanh H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963; địa chỉ: xóm

J, thôn L, xã G, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tự nguyện sống chung từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn vì không am hiểu pháp luật. Cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, ông D thường xuyên rượu chè và đánh đập bà. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Bà xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung với ông Nguyễn Văn D nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1997 đã lập gia đình sống riêng

Về tài sản và nợ chung: trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai.

**\* Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D:**

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, ông D trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện sống chung từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn vì không am hiểu pháp luật, trước khi đến với bà H, ông cũng đã có vợ có con, vợ ông chết năm 1988 nên ông mới lấy bà H, không tổ chức lễ cưới hỏi gì cả. Ông bà sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bà H tụ tập với bạn bè sinh hư, bà H có quan hệ với người khác nên ông bà đã ly thân rất lâu, ông trở về xã G sống với con từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý yêu cầu của bà H, yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa bà H và ông là vợ chồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn D tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm J, thôn L, xã G, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông D vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện ly hôn, tại phiên tòa hôm nay ông D tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong vụ án: Thư ký, thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; về nội Dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Hiện nay, ông Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại xóm J, thôn L, xã G, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều

35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự. theo Quyết định chuyển vụ án, số: 01/2020/QĐCVA-HNGĐ, ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam

Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Văn D tại nơi cư trú: xóm J, thôn L, xã G, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông D vẫn vắng mặt không có lý do, HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H HĐXX nhận thấy: Tại thời điểm chung sống với nhau như vợ chồng năm 1991, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn D có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng đến nay ông, bà vẫn chưa đăng ký kết hôn nên đã vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà H, ông D xác định vợ chồng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, do bà H và ông D không đăng ký kết hôn theo luật định nên HĐXX cần phải áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn D là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: bà H và ông D có 01 con chung: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1997 (đã trưởng thành) nên HĐXX không xem xét đặt ra vấn đề nuôi con chung.

[4] Về tài sản và nợ chung: bà H và ông D đều khai, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định về việc giải quyết ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1/ Áp dụng:**

- Khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

### **2/ Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng.

- Về con chung: Bà H và ông D có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1997 (đã trưởng thành).

- Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng bà H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0003921, ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam; bà H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2021), của ông Nguyễn Văn D là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Thị Thu Trang**

